TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 04-4-2025.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Thanh Vũ**.
+ Ông **Đường Thanh Chánh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Trường A** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Liêng Thị Trúc N** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phan Trường A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Liêng Thị Trúc N tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào ngày 26/12/2008 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông và bà N chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc nữa mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Ông và bà N đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Cho rằng hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà N, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Ông và bà N có hai người con chung là: Phan Gia H - Sinh ngày 20/5/2010 (hiện đang sống chung với ông A) và Phan Gia H1 - Sinh ngày 01/12/2017 (hiện đang sống chung với bà N). Khi ly hôn, ông A yêu cầu được nuôi cháu Phan Gia H, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Ông A đồng ý để bà N tiếp tục nuôi người con chung còn lại là Phan Gia H1 - Sinh ngày 01/12/2017, ông A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông A trình bày là không có.

Bị đơn là bà Liêng Thị Trúc N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Ông Phan Trường A, bà Liêng Thị Trúc N vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Trường A được ly hôn với bà Liêng Thị Trúc N.

(2) Về con chung: Giao cho ông Phan Trường A được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa ông với bà N là: Phan Gia H - Sinh ngày 20/5/2010 (hiện đang sống chung với ông A). Giao cho bà Liêng Thị Trúc N được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung còn lại giữa bà N với ông A là Phan Gia H1 - Sinh ngày 01/12/2017 (hiện đang sống chung với bà N); ông A, bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Trường A có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Liêng Thị Trúc N có địa chỉ tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[2] Bà Liêng Thị Trúc N vắng mặt tại phiên hòa giải vào ngày 02/12/2024, ngày 20/12/2024, đồng thời ông A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt ông A, bà N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Ông A, bà N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre vào năm 2008, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của ông A, biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được ông A và bà N có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2022, giữa ông bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà N không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông A với bà N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông A về việc ly hôn với bà N theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông A và bà N có hai người con chung là: Phan Gia H - Sinh ngày 20/5/2010 (hiện đang sống chung với ông A) và Phan Gia H1 - Sinh

ngày 01/12/2017 (hiện đang sống chung với bà N). Ông A yêu cầu được nuôi cháu Phan Gia H, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Ông A đồng ý để bà N tiếp tục nuôi người con chung còn lại là Phan Gia H1 - Sinh ngày 01/12/2017, ông A không cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của ông A là phù hợp với nguyện vọng của người con lớn là Phan Gia H; riêng bà N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản có tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con; đồng thời để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của hai người con nên chấp nhận yêu cầu của ông A về việc nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung và trình bày là không có nợ; bà N vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông A là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trường A, cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Trường A được ly hôn với bà Liêng Thị Trúc N.

2/ Về con chung:

Ông Phan Trường A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa ông với bà Liêng Thị Trúc N là: Phan Gia H - Sinh ngày 20/5/2010 (hiện đang sống chung với ông A) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi. Bà Liêng Thị Trúc N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông A không yêu cầu.

Bà Liêng Thị Trúc N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung còn lại giữa bà với ông Phan Trường A là: Phan Gia H1 - Sinh ngày 01/12/2017 (hiện đang sống chung với bà N) cho đến khi người con này đủ mười tám tuổi. Ông Phan Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, ông A, bà Nghi hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trường A phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004645 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Ông Phan Trường A, bà Liêng Thị Trúc N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Thành An;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên